

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH V**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 173/2020/HS-ST
Ngày 11 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH V**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Hương Huyền.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung và bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố V, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/02/2002; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Đông H 2, phường Đồng T, thành phố V, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2020 (có mặt).

Người bị hại: Cháu Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày 30/8/2004; địa chỉ: Thôn Hạ, xã Duy P, huyện Tam D, tỉnh V (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của cháu L: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn H, xã Duy P, huyện Tam D, tỉnh V (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu L: Bà Kim Hồng Thanh- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố Đông Hòa 2, phường Đồng T, thành phố V, tỉnh V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 11/2019, Nguyễn Anh T- sinh ngày 07/02/2002 và cháu Nguyễn Thị Hương L- sinh ngày 30/8/2004 quen biết nhau

qua mạng xã hội facebook. T sử dụng tên tài khoản facebook có tên là “vuốt sâu”, L sử dụng tên tài khoản facebook là “L so sad”. Hai người kết bạn, hẹn gặp nhau và thường xuyên rủ nhau đi chơi, sau đó nảy sinh tình cảm. Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến tháng 6/2020, Nguyễn Anh T đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu L, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 15h00’ ngày 08/3/2020, cháu L đang ở nhà ở xã Duy P, huyện Tam D, T nhắn tin cho cháu L qua mạng facebook rủ cháu L đi chơi. Sau đó T đến nhà đón cháu L về nhà T ở tổ dân phố Đông Hòa 2, phường Đồng T, thành phố V, tỉnh V. Lúc đó bố của T là ông Nguyễn Văn T cũng ở nhà. T rủ cháu L lên tầng 2 nhà T chơi. Sau đó, do muốn quan hệ tình dục nên T có ôm hôn cháu L, cháu L đồng ý. T chủ động cởi áo cháu L ra, rồi cháu L tự cởi quần dài, quần lót của cháu L ra. T tự cởi quần áo của mình rồi đưa dương vật của T vào bên trong âm đạo của cháu L và quan hệ tình dục với cháu L được khoảng 10 phút thì xuất tinh vào bên trong âm đạo của cháu L. Tại thời điểm đó, cháu L mới 15 tuổi 06 tháng 08 ngày và T 18 tuổi 01 tháng 01 ngày.

Lần thứ hai: Khoảng 18h00’ ngày 11/6/2020, cháu Nguyễn Thị Hương L điều khiển xe đạp điện của mình đến khu vực chợ Đồng T, thành phố V gặp Nguyễn Anh T. T đưa cháu L đến nhà bạn của T là Nguyễn Thành L ở tại tổ dân phố Đông Hưng, phường Đồng T, thành phố V chơi. Sau đó, T và cháu L tiếp tục đi chơi cùng nhau ở khu vực phường Đồng T. Do trời mưa to nên khoảng 22h00’ cùng ngày T và cháu L vào nhà nghỉ Phương Nam ở đường Tô Hiến Thành, phường Đồng T, thành phố V để thuê phòng nghỉ. T đến gặp lễ tân và thuê được phòng 201. Sau khi lên phòng 201, T và cháu L lần lượt vào nhà vệ sinh để tắm rửa. Cháu L đi ra không mặc quần áo mà chỉ quấn khăn tắm vào người. Thấy T nằm trên giường, cháu L lên giường nằm cùng T, hai người ôm hôn nhau, T sờ vào ngực, xoa lên cơ thể cháu L, sờ vào âm đạo của cháu L. T nằm trên người cháu L rồi cho dương vật vào âm đạo của cháu L thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu L, một lúc sau T xuất tinh vào bên trong âm đạo của cháu L. Sau đó hai người ôm nhau ngủ đến sáng. Thời điểm đó cháu L 15 tuổi 9 tháng 11 ngày.

Đến khoảng 09h00’ ngày 12/6/2020, cháu L và T xuống lễ tân của nhà nghỉ để trả phòng. Do không có tiền trả tiền thuê phòng nên cháu L để lại chiếc điện thoại Iphone 6 của cháu L cho chủ nhà nghỉ rồi cả hai cùng về nhà anh L là bạn của T chơi. Khoảng 10h00’ cùng ngày, T mượn được số tiền 170.000đ (Một trăm B mươi nghìn đồng) và đưa cho cháu L quay lại nhà nghỉ Phương Nam trả tiền thuê phòng và lấy điện thoại về. Đến khoảng 13h00’ ngày 12/6/2020, T đưa cháu L đi thuê một phòng trọ ở khu Đông C 2, phường Đồng T, thành phố V. Sau đó, T mượn điện thoại của L một mình quay lại nhà anh L bạn của T, hỏi vay của anh L số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để trả tiền phòng trọ và mua đồ cho cháu L ở trọ. T thỏa thuận với anh L cho T để lại chiếc điện thoại Iphone 6 (điện thoại của cháu L) khi nào T có tiền trả cho anh L thì lấy điện thoại về. Do biết người nhà cháu L đi tìm nên đến khoảng 15h00’ ngày 13/6/2020, T mượn xe máy của bạn để đưa cháu L về nhà. Khi về đến nhà cháu

L gặp bà Nguyễn Thị B (là bà ngoại của cháu L) và kể lại sự việc trên, bà B đã đưa L đến công an trình báo.

Ngày 14/6/2020, anh Nguyễn Thành L đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại Iphone 6 của cháu Nguyễn Thị Hương L mà trước đó Nguyễn Anh T đưa cho anh L cầm để vay anh L số tiền 1.500.000đ nhằm phục vụ quá trình điều tra.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 40 ngày 19/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh V đối với cháu Nguyễn Hương L kết luận:

- Hiện tại trên cơ thể không có dấu vết tổn thương gì: Xếp 0%
- Màng trinh: Rách cũ ở vị trí 3 giờ, 6 giờ, 9 giờ, không xung huyết tụ máu.
- Qua thăm khám kết quả trên lâm sàng và xét nghiệm hiện tại chưa phát hiện có thai.
- Không thấy xác tinh trùng trên 04 lam kính phiến đồ dịch âm hộ - âm đạo nhuộm Giemsa.

Tại Kết luận giám định số HT113.20/PY-XN ngày 22/6/2020 của Viện pháp y quân đội kết luận: Dấu vết trên 03 đầu tăm bông thấm dịch âm đạo của Nguyễn Thị Hương L có AND nhiễm sắc thể Y.

Tại Kết luận giám định số HT113.20/PY-XN ngày 20/10/2020 của Viện pháp y quân đội kết luận: Dấu vết trên 03 đầu tăm bông thấm dịch âm đạo của Nguyễn Thị Hương L có AND nhiễm sắc thể Y, trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y của Nguyễn Anh T.

Ngày 23/6/2020, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh V thông báo kết quả xét nghiệm HIV: Nguyễn Thị Hương L âm tính với HIV.

Tại Cáo trạng số: 175/CT-VKSTPVY ngày 20/11/2020, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Anh T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị Hương L là bà Kim Hồng Thanh vắng mặt tại phiên tòa nhưng gửi bản bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo mới trên 18 tuổi nên nhận thức có phần hạn chế, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Anh T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Do quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook nên giữa Nguyễn Anh T và cháu Nguyễn Hương L- sinh ngày 30/8/2004 thường xuyên rủ nhau đi chơi, sau đó nảy sinh tình cảm. Trong thời gian từ tháng 3/2020 đến tháng 6/2020 T đã hai lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu L, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 08/3/2020 T thực hiện hành vi giao cấu với cháu L tại tầng 2 của nhà T ở tổ dân phố Đông Hòa 2, phường Đồng T, thành phố V, tỉnh V. Khi này cháu L 15 tuổi 06 tháng 08 ngày.

- Lần thứ hai: Vào ngày 11/6/2020, T thực hiện hành vi giao cấu với cháu L tại phòng 201 khách sạn Phương Nam ở đường Tô Hiến Thành, phường Đồng T, thành phố V. Lúc này cháu L 15 tuổi 09 tháng 11 ngày.

Những lần T thực hiện hành vi giao cấu với cháu L, cháu L đều đồng ý và cháu L đang ở độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 144 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an T trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 10 năm tù nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm:

Đối với anh Nguyễn Thành L là bạn của Nguyễn Anh T khai nhận, ngày 12/6/2020 anh L đã cho T vay số tiền 1.500.000đ, T nói vay tiền để trả tiền phòng trọ, anh L giữ lại chiếc Iphone 6 mà T đưa cho anh L để làm tin. Đến ngày 14/6/2020, anh L đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại trên. Đến nay anh L chưa có yêu cầu gì đối với Tuấn về số tiền 1.500.000đ.

Đối với bà Lê Thị Mùi là lễ tân của nhà nghỉ Phương Nam khai nhận khoảng 21h00' ngày 11/6/2020, có 01 đôi nam nữ đến thuê phòng tại nhà nghỉ, nhận diện qua ảnh bà Mùi xác nhận là Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị Hương L là hai khách đến thuê phòng 201 tối ngày 11/6/2020. Sáng hôm sau T và cháu L xuống trả phòng, do không có tiền hai người đã để lại chiếc điện thoại Iphone 6, khoảng 12h00' cùng ngày, cháu L có quay lại trả tiền phòng cho bà Mùi và lấy lại chiếc điện thoại. Do bà Mùi cho khách thuê phòng mà không có giấy tờ tùy thân vì vậy đề nghị Cơ quan Công an xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ quản lý nhà nghỉ Phương Nam.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 của cháu Nguyễn Thị Hương L, ngày 12/6/2020, cháu L tự nguyện đưa cho Nguyễn Anh T chiếc điện thoại trên để T đem đi cầm cố vay tiền để trả tiền phòng trọ và mua đồ dùng cho L ở phòng trọ, sau đó T cầm cố chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Thành L để vay số tiền 1.500.000đ. Ngày 14/6/2020, anh Nguyễn Thành L đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại trên, xác định đây là tài sản hợp pháp của cháu L, ngày 25/9/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc điện thoại trên cho cháu L, cháu L đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với chiếc điện thoại Nguyễn Anh T sử dụng để liên lạc với Nguyễn Thị Hương L, quá trình điều tra T khai nhận buổi tối ngày 13/6/2020 trên đường về nhà T đã đánh rơi mất chiếc điện thoại trên, T không biết rơi ở vị trí nào, vì vậy Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được.

[6] Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Anh T đã tác động để cho gia đình tự nguyện nộp số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) cho Cơ quan điều tra nhằm mục đích bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Hương L. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho cháu L và cháu L đồng ý nhận số tiền này, ngoài ra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác.

Đối với số tiền 15.000.000đ do bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ bị cáo T) tự nguyện nộp để bồi thường cho cháu L, bà N không có yêu cầu gì đối với T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/6/2020).

Căn cứ vào Điều 592 của Bộ luật Dân sự: Buộc Nguyễn Anh T phải bồi thường do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho cháu Nguyễn Thị Hương L số tiền là 15.000.000đ (Xác nhận bị cáo đã nộp theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 10 năm 2020).

Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh V;
- Viện kiểm sát thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam- CA V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền